TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày 18 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thành và bà Lục Thị Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Thư ký Tòa án tại điểm cầu Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh: Ông Nông Văn Quỳnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Vi Lương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến kết nối với Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh đối với vụ án Hình sự thụ lý số 28/2023/TLST - HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung K; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 03 tháng 11 năm 2000, tại xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Đ, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Xuân B (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1974); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; trú tại: xóm Đ, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt không có lý do)

** Người làm chứng:*

+ Trần Văn H, sinh năm 1978; hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt có lý do)

+ Trần Duy T, sinh năm 1990; hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt có lý do)

+ Lê Thị Phương A, sinh năm 1980; trú tại Tổ xx, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 27/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng thi hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn H, trú tại tổ dân phố xx, thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng về hành vi cưỡng đoạt tài sản. Tại thời điểm khám xét có mặt Trần Văn H, Nguyễn Trung K, Trần Duy T, Lê Thị Phương A (vợ H) và Nguyễn Dương Ph (vợ T). Quá trình khám xét phát hiện túi quần phía trước bên trái Nguyễn Trung K đang mặc có 01 (một) gói nilon trong suốt, bên trong có các hạt tinh thể màu trắng. Kiên khai nhận là ma túy đá. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ Nguyễn Trung K và túi nilo hạt tinh thể màu trắng; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 459.xx; 01 (một) điện thoại di động IPHONE 6 PLUS theo quy định pháp luật.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng vụ án và trích mẫu gửi giám định. Số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Trung K có khối lượng 0,28g (không phẩy hai tám gam). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột màu trắng đã thu giữ trên. Tại bản Kết luận giám định số 355 ngày 04/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "*Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine*".

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trung K khai số ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ ngày 27/10/2022 là của K mua với một người đàn ông không quen biết tại bến xe Cao Bằng trước đó 02 ngày với số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Mục đích Nguyễn Trung K mua ma túy về để sử dụng.

Lời khai của Nguyễn Trung K phù hợp với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 459.xx là tài sản của mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị N, việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội bà N không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Vật chứng vụ án gồm: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Mẫu vật hoàn lại sau giám định vụ: Nguyễn Trung K - Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại tổ dân phố xx thị trấn Trà Lĩnh - Trùng Khánh - Cao Bằng ngày 27/10/2022" và 01 (một) điện thoại di động IPHONE 6 PLUS. Ngày 29/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ra quyết định chuyển toàn bộ vật chứng trên từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSTK ngày 29 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung K ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung K thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Trung K, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 459.xx là tài sản của bà. Khi bị cáo K sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội bà không biết. Nay bà xác nhận đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, đề nghị gì thêm.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung K. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K từ 12 (mười hai) tháng tù - 18 (mười tám) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi *"Mẫu vật hoàn lại sau giám định vụ: Nguyễn Trung K - Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại: Tổ dân phố xx, thị trấn Trà Lĩnh, huyện trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng ngày 27/10/2022",* bên trong phong bì có 0,2321g (không phẩy hai ba hai một gam) mẫu tinh thể màu trắng là mẫu vật hoàn lại sau giám định theo Kết luận số 355/KL - KTHS và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia biên bản và đóng 04 (bốn) hình dấu mực đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Trùng Khánh*;*

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung K 01 (một) điện thoại di động IPHONE 6 PLUS do không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các

tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo K. Cụ thể: Hồi 22 giờ 00 phút ngày 27/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng thi hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn H, trú tại tổ dân phố xx, thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng về hành vi cưỡng đoạt tài sản. Quá trình khám xét phát hiện Nguyễn Trung K tàng trữ trái phép 0,28 gam (không phẩy hai tám gam), loại: Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, khối lượng ma túy thu giữ được của bị cáo là 0,28 gam (không phẩy hai tám gam) là tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo K là người nghiện ma túy, nên có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi tàng trữ ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo K "*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*; Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và xử phạt bị cáo từ 12 (mười

hai) tháng tù - 18 (mười tám) tháng tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số Heroine thu giữ, Nguyễn Trung K khai mua ma túy với một người đàn ông không quen biết tại khu vực bến xe thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không có căn cứ mở rộng vụ án.

Đối với Trần Văn H và Trần Duy T đã bị khởi tố trong một vụ án khác là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 459.xx là tài sản của mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị N, việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội bà N không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nguồn thu nhập nhưng không ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi *"Mẫu vật hoàn lại sau giám định vụ: Nguyễn Trung K - Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại: Tổ dân phố xx, thị trấn Trà Lĩnh, huyện trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng ngày 27/10/2022",* bên trong phong bì có 0,2321g (không phẩy hai ba hai một gam) mẫu tinh thể màu trắng là mẫu vật hoàn lại sau giám định là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần cần tịch thu tiêu hủy;

01 (một) điện thoại di động IPHONE 6 PLUS do không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cần trả lại cho bị cáo K.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 28/10/2022;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi *"Mẫu vật hoàn lại sau giám định vụ: Nguyễn Trung K - Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại: Tổ dân phố xx, thị trấn Trà Lĩnh, huyện trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng ngày 27/10/2022",* bên trong phong bì có 0,2321g (không phẩy hai ba hai một gam) mẫu tinh thể màu trắng là mẫu vật hoàn lại sau giám định theo Kết luận số 355/KL-KTHS và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia biên bản và đóng 04 (bốn) hình dấu mực đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Trùng Khánh*;*

Trả lại cho bị cáo K 01 (một) điện thoại di động IPHONE 6 PLUS do không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/3/2023.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. /.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Bế Thị Thùy Linh